

Bản án số: **34/2021/HS-ST**

Ngày: **05-7-2021**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Đăng Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trương Tha**
Bà **Trần Thị Cúc**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Oai** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:

Ông **Trương Ngọc Bình** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30/6/2021 và ngày 05/7/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-HS ngày 17/6/2021 đối với bị cáo:

Trần Thế N - sinh năm 1978 tại Ninh Hòa, Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Thôn V, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Công chức; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn M (đã chết) và bà Trương Thị S, sinh năm 1946; vợ Dương Thị Thanh A, sinh năm 1986, Có 02 con lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định số: 82/2021/QĐST-HS ngày 31/5/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, có mặt.

*** Bị hại:**

1/ Ông **Nguyễn Văn K** – sinh năm 1976

2/ Bà **Đinh Thị H** – sinh năm 1978

Cùng trú tại: Thôn V, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

3/ Bà **Võ Thị H** – sinh năm 1966

Trú tại: Thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

4/ Bà **Võ Thị Hải A** – sinh năm 1979

Trú tại: Thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

5/ Ông **Hồ Ngọc Đ** – sinh năm 2000

Trú tại: Thôn V, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

6/ Bà **Ngô Thị M** – sinh năm 1974

Trú tại: Thôn M, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

7/ Ông **Nguyễn Q** – sinh năm 1972

Trú tại: Thôn V, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông **Hồ Ngọc A** – sinh năm 1966

Trú tại: Thôn V, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

2/ Bà **Võ Thị V** – sinh năm 1967

Trú tại: Thôn V, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

3/ Ông **Trần Minh T** – sinh năm 1957

Trú tại: Thôn V, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

** Người làm chứng:*

- Bà **Nguyễn Thị T** – sinh năm 1958

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thế N là chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã N, thị xã N. Vào khoảng cuối năm 2019, có một số người dân khi biết con mình thuộc diện thi hành nghĩa vụ quân sự năm 2020, biết N đang công tác trong Ban chỉ huy quân sự xã và quen biết với những người có thẩm quyền nên đã đến nhà đặt vấn đề nhờ N giúp. Khi gặp những người này, N tự nhận với nhiều người mình có khả năng để con họ không phải đi nghĩa vụ quân sự và nhận tiền rồi chiếm đoạt của họ. Với thủ đoạn đó, N đã lừa đảo, chiếm đoạt tiền của 06 (sáu) trường hợp bao gồm:

1/ Bà Ngô Thị M trú tại thôn M, xã N là mẹ của Nguyễn Phước T đến đặt vấn đề với N nhờ giúp T không phải đi nghĩa vụ. N đồng ý và đến tháng 01/2020, N điện thoại nói dối bà M là đã nhờ được người giúp nhưng phải đưa cho N số tiền 10.000.000đ. Tưởng thật nên bà M đã đưa tiền cho N. Đến ngày 10/02/2020 thấy T vẫn có lệnh gọi đi nhập ngũ tại vùng 4 Hải Quân, thành phố Cam Ranh nên bà M hỏi thì N tiếp tục nói dối là có người quen ở vùng 4 Hải Quân có thể giúp T được xuất ngũ và cần thêm số tiền 10.000.000đ nữa. Bà M tin tưởng nên đưa thêm cho N 10.000.000đ vào ngày 15/02/2020.

2/ Vào tháng 12/2019 ông Nguyễn Văn K là cha của Nguyễn Hải Kh đến gặp N nhờ giúp con mình không phải đi nghĩa vụ. N đồng ý và nói ông K đưa 10.000.000đ để N nhờ người quen giúp. Ông K tin tưởng nên đưa cho N 10.000.000đ. Sau đó đến ngày 10/02/2020 thấy con mình vẫn có lệnh nhập ngũ vào vùng 4 Hải quân nên ông K hỏi có cần thêm tiền không thì N nói cần thêm 10.000.000đ để “nhờ” người trong đó. Nghe vậy thì ông K đưa thêm cho N 10.000.000đ.

3/ Vào tháng 12/2019 bà Võ Thị H, trú tại thôn P, xã N là mẹ của Huỳnh Thanh X đến nhờ N giúp X không phải đi nghĩa vụ. N đồng ý và nói dối với bà H là đã nhờ được người giúp và phải đưa cho N số tiền 10.000.000đ nhưng do bà H không có đủ tiền nên N đồng ý nhận 4.000.000đ.

4/ Vào ngày 25/8/2019 khi biết Nguyễn Đức T trú tại thôn P, xã N nằm trong danh sách nhập ngũ năm 2020 thì bà Nguyễn Thị T là bà ngoại T ở gần nhà N, tới gặp N nhờ giúp T được ở nhà. Sau đó khoảng tháng 11/2019, N đến nhà bà T rồi gọi mẹ ruột của T là bà Võ Thị Hải Á qua gặp và nói muốn T ở nhà làm dân quân xã không phải đi nghĩa vụ thì phải đưa cho N số tiền 20.000.000đ. Bà Á nói chỉ có 10.000.000đ nhưng N đồng ý và nhận của bà Á 10.000.000đ.

5/ Hồ Ngọc Đ trú tại thôn V, xã N. Sau khi biết mình phải thi hành nghĩa vụ quân sự năm 2020 nên vào khoảng tháng 01/2020 Đ nhờ ông Trần Minh T gặp N để giúp Đ không phải đi nghĩa vụ quân sự. N nói dối với ông T là đã nhờ được người giúp và phải đưa cho N số tiền 10.000.000đ để lo việc. Ông T đã cho Đ mượn số tiền 10.000.000đ để đưa cho N.

6/ Vào tháng 11/2019, ông Nguyễn Q trú tại thôn V, xã N là cha của Nguyễn Văn V đến nhờ N giúp V không phải đi nghĩa vụ. N nói dối là đã nhờ được người giúp và phải đưa cho N số tiền 5.000.000đ. Tưởng thật nên vào tháng 01/2020 ông Q đã đưa cho N 5.000.000đ.

Từ tháng 11/2019 đến tháng 02/2020 tại địa bàn xã N, thị xã N, Trần Thế N đã lợi dụng chức vụ quyền hạn đưa thông tin gian dối để chiếm đoạt tài sản của bà Ngô Thị M, ông Nguyễn Văn K, bà Võ Thị H, bà Võ Thị Hải Á, ông Hồ Ngọc Đ và ông Nguyễn Q với tổng số tiền là 69.000.000đ (Sáu mươi chín triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số: 47/CT-VKS-HS ngày 30/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố bị cáo Trần Thế N về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo các điểm c, d khoản 2, Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Thế N về tội danh trên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 và các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo N.

Xử phạt bị cáo Trần Thế N từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về phần trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tiền và không có yêu cầu gì.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo N nói lời sau cùng có nội dung như sau: “Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là trái pháp luật, rất hối hận và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, các bị hại ông Nguyễn Văn K, bà Đinh Thị H, bà Võ Thị H, bà Ngô Thị M, ông Nguyễn Thành T, ông Nguyễn Q; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị V vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử

căn cứ vào khoản 1, Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thế N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung đã nêu ở trên. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử thấy rằng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa truy tố bị cáo Trần Thế N về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c, đ khoản 2, Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thế N là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật, ảnh hưởng đến niềm tin của nhân dân đối với những người được Nhà nước giao nhiệm vụ thực thi pháp luật. Hơn nữa, trong thời gian làm Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã N, thị xã N là Phó chủ tịch hội đồng nghĩa vụ quân sự xã N giải quyết các công việc do Chủ tịch hội đồng nghĩa vụ quân sự xã N (là Chủ tịch UBND xã N) phân công và giải quyết các công việc khi chủ tịch hội đồng vắng mặt hoặc được ủy quyền lại. Tuy nhiên, quá trình thực hiện công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2020, bị cáo N không được phân công nhiệm vụ và cũng không được sự ủy quyền của Chủ tịch hội đồng nghĩa vụ quân sự xã N về việc tham mưu, đề xuất với Hội đồng về trường hợp các thanh niên nhập ngũ hoãn, miễn và không phải tham gia nghĩa vụ quân sự.

Bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi với sự hiểu biết với pháp luật trong lĩnh vực mình phụ trách về công tác như: tham mưu, đề xuất với Hội đồng nghĩa vụ quân sự chứ không có chức năng quyền hạn trong việc quyết định các thanh niên trong độ tuổi được gọi nhập ngũ gồm: Nguyễn Hải Kh, Nguyễn Phước T, Huỳnh Thanh X, Nguyễn Đức T, Hồ Ngọc Đ để họ được hoãn, miễn và không phải tham gia nghĩa vụ quân sự trong đợt tuyển quân năm 2020 trên địa bàn xã N.

Bản thân bị cáo N biết không lo được và cũng không có mối quan hệ với những người có thẩm quyền quyết định để lo cho con, cháu của họ trong độ tuổi không phải tham gia nghĩa vụ quân sự nhưng vẫn lừa dối để nói: “có chỗ, có đường” làm cho họ tin tưởng, giao tiền và bị cáo đã chiếm đoạt của những bị hại với tổng số tiền là: 69.000.000đ (Sáu mươi chín triệu đồng) để sử dụng vào mục đích cá nhân.

Do vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo N mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn để bị cáo thấy được sự nghiêm khắc của pháp luật mới đủ tác dụng răn đe, trừng trị và phòng ngừa.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Thế N có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (phạm tội 02 lần trở lên). Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo N đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường khắc phục thiệt hại cho những bị hại; tại phiên tòa, bị hại Võ Thị Hải A và Hồ Ngọc Đ xin giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm

2015 để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Ninh Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, bị hại Võ Thị Hải A và Hồ Ngọc Đ đã nhận lại số tiền; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Ngọc A, Trần Minh T không có yêu cầu; đối với các bị hại ông Nguyễn Văn K, bà Đinh Thị H, bà Võ Thị H, bà Ngô Thị M, ông Nguyễn Thành T, ông Nguyễn Q; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị V vắng mặt tuy nhiên, hồ sơ thể hiện các bị hại đã nhận lại số tiền và có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự, không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Thế N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c, đ khoản 2, Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ khoản 1, Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1, Điều 23 Nghị quyết án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Trần Thế N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, bị hại Võ Thị Hải A và Hồ Ngọc Đ đã nhận lại số tiền; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Ngọc A, Trần Minh T không có yêu cầu; đối với các bị hại ông Nguyễn Văn K, bà Đinh Thị H, bà Võ Thị H, bà Ngô Thị M, ông Nguyễn Thành T, ông Nguyễn Q; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị V vắng mặt tuy nhiên, hồ sơ thể hiện các bị hại đã nhận lại số tiền và có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự, không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Thế N phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Công an thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THA dân sự thị xã Ninh Hòa;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu án văn; hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hữu Đăng Thanh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRƯỜNG THA – HỒ HẢI HÙNG

NGUYỄN HỮU ĐĂNG THANH